

Số: 273/2020/QĐST- HNGĐ

Đống Đa, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 397/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/6/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị Thu A**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1806 tòa nhà 165B Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội;

- **Anh Đào Chí B**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Số 11 tổ I phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Đào Chí B và chị Nguyễn Thị Thu A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ngày 21/12/2012.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình; cuộc sống vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay

Anh B, chị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh B, chị A xác nhận có 02 con chung là Đào Gia C (nữ) sinh ngày 08/7/2009; Đào Trí D (nam) sinh ngày 03/11/2016. Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh B cấp dưỡng nuôi mỗi con 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng/1tháng/1con).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh B, chị A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Nợ chung:** Anh B, chị A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Lệ phí:** Anh B, chị A thống nhất để anh B chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Đào Chí B và chị Nguyễn Thị Thu A.**

2. Con chung: Xác nhận anh B, chị A có 02 con chung là Đào Gia C (nữ) sinh ngày 08/7/2009; Đào Trí D (nam) sinh ngày 03/11/2016. Giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi mỗi con 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng/1tháng/1con); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 06/2020 cho đến khi cháu C, cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh B, chị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh B, chị A đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh B, chị A thống nhất để anh B chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014354 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến